

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ KIỂM SÁT VIÊN CẦN LƯU Ý KHI THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ, KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN MA TÚY

NGUYỄN CAO CƯỜNG\*

*Trên cơ sở những kết quả đạt được và hạn chế, tồn tại trong thực tiễn thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy thời gian qua, tác giả trao đổi một số vấn đề Kiểm sát viên cần lưu ý và kiến nghị nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác điều tra loại án này.*

*Từ khóa: Ma túy, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra.*

*Ngày nhận bài: 28/01/2022; Biên tập xong: 11/3/2022; Duyệt đăng: 10/12/2022*

Based on the achieved results and limitations in prosecution and supervision the investigation of drug cases last time, the author proposes some matters that the Prosecutor need to pay attention to as well as several recommendations to improve the investigation of these types of crime.

Keywords: Drug, the Penal Code, the Criminal Procedure Code, Prosecutor, the Procuracy, the Investigation Agency.

## 1. Một số vấn đề cần lưu ý khi thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án về ma túy

Trong những năm qua, tình hình tội phạm về ma túy vẫn diễn biến hết sức phức tạp, số lượng vụ án tăng qua từng năm, gây hậu quả rất nghiêm trọng và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra án ma túy đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm; bảo đảm việc khởi tố, điều tra, giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Báo cáo tổng kết chương trình phòng, chống tội phạm đến năm 2020 và Báo cáo tổng kết công tác phòng chống ma túy năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao cho thấy, từ năm 2016-2021, Viện kiểm sát (VKS) các cấp đã thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 114.033 vụ/143.687 bị can. Trong đó,

thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra án ma túy năm 2016: 15.553 vụ/19.308 bị can, năm 2017: 16.059 vụ/20.619 bị can, năm 2018: 19.253 vụ/23.494 bị can, năm 2019: 21.160 vụ/26.275 bị can, năm 2020: 12.263 vụ/15.315 bị can, năm 2021: 28.899 vụ/38.676 bị can<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, công tác này vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Thông qua nghiên cứu các vụ án đình chỉ điều tra, các vụ án bị sửa, hủy để điều tra lại và thực tiễn công tác, tác giả rút ra một số kinh nghiệm sau:

**Thứ nhất**, khoản 5 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (gọi tắt là BLTTHS năm

\* Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

<sup>1</sup> Nguyễn Thị Mai Nga, Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết án ma túy trong thời gian tới, Tạp chí Kiểm sát, số 04/2022, tr.11-12

2015) quy định bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định chất ma túy. Do không thực hiện đúng quy định nêu trên nên thời gian qua, đã có vụ phải đình chỉ điều tra vụ án do quyết định khởi tố trái pháp luật, khởi tố khi chưa có kết luận giám định chất ma túy.

Ví dụ: Khoảng 16h30' ngày 27/01/2021, tại huyện N, tỉnh LC, Tổ công tác của Đồn Biên phòng HB, huyện N phát hiện Nguyễn Văn A điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn B có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, kiểm tra hành chính, B tự giác giao nộp 01 gói nilong màu hồng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng có khối lượng khoảng 0,26 gam. B khai nhận đó là Heroin của A và B cùng góp tiền mua của một người không quen biết để sử dụng và đã sử dụng một ít, số còn lại đang trên đường mang về nhà để sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Đồn Biên phòng HB lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A và B về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 27/01/2021, Đồn Biên phòng HB ra quyết định khởi tố vụ án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015. Ngày 28/01/2021, thực hiện Quyết định chuyển vụ án của VKS, Đồn Biên phòng HB đã chuyển hồ sơ vụ án, người bị tạm giữ cho Cơ quan điều tra (CQĐT) Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày, CQĐT huyện N ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với tang vật thu giữ.

Ngày 18/3/2021, căn cứ Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC: “Mẫu vật gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp...”, CQĐT Công an huyện N ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án do hành vi không

cấu thành tội phạm<sup>2</sup>.

Trong vụ án này, sau khi bắt giữ các đối tượng và thu giữ tang vật nghi là chất ma túy, Đồn Biên phòng HB không tiến hành trưng cầu giám định để xác định loại, khối lượng chất ma túy đã thu giữ làm căn cứ khởi tố vụ án mà chỉ dựa trên cơ sở lời khai của các đối tượng bị bắt để ra quyết định khởi tố vụ án. Với vi phạm nêu trên của Đồn Biên phòng HB, lẽ ra VKS cần ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự trái pháp luật và đề nghị chuyển vụ việc đến CQĐT Công an huyện N để điều tra theo quy định. Tuy nhiên, VKS đã không phát hiện thấy vi phạm, chấp nhận quyết định khởi tố vụ án và ra quyết định chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền, dẫn đến vụ án phải đình chỉ điều tra.

Do đó, trong mọi trường hợp thu giữ được các chất nghi là chất ma túy, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải niêm phong và bảo quản đúng quy định, kịp thời trưng cầu giám định để kết luận chất đó có phải là ma túy hay không, từ đó xử lý, giải quyết vụ việc đúng quy định của pháp luật. Nếu kết luận giám định chưa rõ ràng, cụ thể, cần có văn bản yêu cầu giải thích kết luận hoặc Điều tra viên (ĐTV), Kiểm sát viên (KSV) tiến hành làm việc với Cơ quan giám định, lấy lời khai Giám định viên để làm rõ.

Việc giám định hàm lượng chất ma túy phải thực hiện theo đúng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Theo đó, trường hợp chất thu giữ được nghi là chất ma túy ở thể rắn đã được hòa thành dung dịch, chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng, xái thuốc phiện hoặc thuốc gây nghiện, thuốc

<sup>2</sup> Xem Thông báo rút kinh nghiệm số 227/TB-VKSTC ngày 15/10/2021 của VKSND tối cao

hướng thần quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 của BLHS năm 2015 thì phải xác định hàm lượng chất ma túy làm cơ sở để xác định khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thu giữ được. Đối với các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định của BLTTHS năm 2015.

**Thứ hai**, các tội phạm về ma túy được hướng dẫn trong nhiều văn bản khác nhau như Nghị quyết, Thông tư liên tịch, Công văn Giải đáp nghiệp vụ. Thực tế đã xảy ra oan, sai do việc đánh giá, áp dụng pháp luật không chính xác, áp dụng các quy định hết hiệu lực thi hành hoặc đã được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản khác. Do đó, KSV cần nghiên cứu kỹ lưỡng để nắm vững yếu tố cấu thành của từng tội danh, đồng thời lưu ý cập nhật những sửa đổi, bổ sung trong các văn bản, bảo đảm áp dụng đúng điểm, khoản, điều luật, văn bản đang có hiệu lực thi hành khi định tội trong các vụ án ma túy. Trong đó, lưu ý những trường hợp thường hay nhầm lẫn, sai sót như:

Một số vụ đã bị cấp giám đốc thẩm hủy án để điều tra lại vì đối tượng thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng nhưng lại khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân (TAND) tối cao, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là một trong các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 BLHS năm 2015.

Điểm đ khoản 2 mục II Nghị quyết số 02/2003 ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao quy định “Người nào nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; đối với người nào có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy, thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy”. Năm 2007, liên ngành Bộ Công an, VKSND tối cao, TAND tối cao và Bộ Tư pháp tiếp tục loại trừ hành vi này tại điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007. Tuy nhiên, năm 2015, liên ngành đã ban hành Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015, trong đó Điều 3 đã quy định bãi bỏ điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 như đã nêu trên. Hơn nữa, khác với BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 không loại trừ chủ thể tội phạm là người nghiện ma túy. Chính vì vậy, trong trường hợp người nghiện ma túy có hành vi cho người nghiện ma túy khác sử dụng ma túy tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 BLHS năm 2015. Nếu người nghiện ma túy có hành vi cung cấp chất ma túy cho người nghiện ma túy khác sử dụng tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trường hợp kết luận giám định chất thu giữ ko phải là ma túy nhưng người thực hiện hành vi mua bán ý thức rằng

đó là chất ma túy thì bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015. Nếu một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 BLHS năm 2015.

*Thứ ba*, hầu hết các vụ án ma túy được phát hiện qua hình thức bắt quả tang. Biên bản bắt người phạm tội quả tang là chứng cứ hết sức quan trọng trong việc giải quyết vụ án ma túy nhưng vẫn còn để xảy ra thiếu sót, vi phạm như thành phần lập biên bản không đúng quy định, không đầy đủ chữ ký của những người tham gia, sửa chữa nhưng không có chữ ký xác nhận, không mời người phiên dịch cho đối tượng người nước ngoài hoặc người không biết tiếng Việt... Tuy nhiên, KSV không kịp thời phát hiện, yêu cầu khắc phục nên có người bào chữa đặt ra nghi vấn và kiến nghị việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để hợp thức hóa vi phạm. Việc thu giữ, niêm phong vật chứng trong các vụ án ma túy cũng còn thiếu sót như thu giữ vật chứng nghi là ma túy ở các vị trí khác nhau, của các đối tượng khác nhau nhưng lại niêm phong chung trong một gói, dẫn đến không chứng minh được số lượng, trọng lượng ma túy cụ thể của mỗi đối tượng.

Để tránh các vi phạm, thiếu sót nêu trên, KSV phải kiểm sát chặt chẽ hình thức và nội dung của biên bản bắt người phạm tội quả tang để làm căn cứ khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người phạm tội, cũng như phục vụ quá trình mở rộng điều tra, làm rõ các đối tượng khác có liên quan. Biên bản bắt quả tang nên được lập ngay tại nơi phát hiện tội phạm, mô tả đầy đủ, cụ thể quá trình bắt giữ, lực lượng

tham gia bắt, hành vi cụ thể của người bị bắt. Chú ý lời khai của người bị bắt về nguồn gốc ma túy, người bán, người thuê vận chuyển để mở rộng điều tra, xử lý triệt để các đối tượng có liên quan; việc phát hiện, thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan. Biên bản phải có đầy đủ chữ ký của những người tham gia theo quy định của pháp luật, đặc biệt lưu ý đến người chứng kiến việc lập biên bản nhằm bảo đảm tính khách quan. Nếu phát hiện thiếu chữ ký của người chứng kiến thì phải làm rõ lý do và nhanh chóng lấy lời khai của họ để củng cố chứng cứ.

Việc thu giữ, niêm phong vật chứng phải theo đúng quy định của pháp luật. Vật chứng nghi là chất ma túy phải được thu giữ, niêm phong riêng theo đối tượng, loại, vị trí để xác định loại, số lượng, khối lượng ma túy của từng đối tượng, từ đó việc phân loại, xử lý được khách quan, chính xác.

*Thứ tư*, vẫn còn xảy ra tình trạng CQĐT không chỉ định người bào chữa cho bị can bị khởi tố về tội có mức hình phạt cao nhất là tử hình hoặc bị can là người dưới 18 tuổi, vi phạm nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội quy định tại Điều 16 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, VKS, KSV không phát hiện được vi phạm để yêu cầu khắc phục, dẫn đến có trường hợp bị can lúc đầu nhận tội, sau lại kêu oan; sau 02 lần điều tra lại mặc dù đã khắc phục được vi phạm tố tụng nhưng về chứng cứ do các bị can đều thay đổi lời khai theo hướng không thực hiện hành vi phạm tội, phải đình chỉ điều tra bị can<sup>3</sup>. Do vậy, quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, KSV phải chú ý phát hiện để yêu cầu

<sup>3</sup> Thông báo số 278/TB-VKSTC ngày 19/11/2021 của VKSND tối cao về việc rút kinh nghiệm giải quyết án ma túy

CQĐT chỉ định người bào chữa trong các trường hợp: Bị can về tội mà BLHS quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; Người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; Người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi. Hoạt động này nhằm bảo đảm thực hiện nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội quy định tại Điều 16 BLTTHS năm 2015. Thông báo và bảo đảm cho người bào chữa tham gia hỏi cung, lấy lời khai người bị buộc tội càng sớm càng tốt để tránh việc người bị buộc tội thay đổi lời khai trong các giai đoạn tố tụng tiếp theo.

*Thứ năm*, trong một số vụ án, việc thu thập chưa đầy đủ và toàn diện chứng cứ, tài liệu xác định tuổi của người bị bắt nên đã quyết định khởi tố bị can, tạm giam đối với người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, sau đó phải đình chỉ vụ án và hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với bị can.

Ví dụ: Ngày 27/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố PL, tỉnh HL bắt quả tang 19 đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại 03 phòng hát Karaoke của khách sạn INCOM thuộc tổ 1, phường HB, thành phố PL, tỉnh HL, trong đó có Nguyễn Thị M. Nguyễn Thị M không có giấy tờ tùy thân và khai sinh ngày 02/9/2004, thường trú tại xã PĐ, huyện KS, tỉnh NL. CQĐT thành phố PL đã quyết định ủy thác điều tra cho CQĐT huyện KS về việc xác minh lý lịch nhân thân của M.

Ngày 05/5/2021, tuy chưa có văn bản trả lời của CQĐT huyện KS, tỉnh NL nhưng trên cơ sở lời khai của M thấy phù hợp với thông tin trao đổi qua điện thoại với Công an xã KS, huyện KS, tỉnh NL về việc M sinh ngày 02/9/2004; đồng thời do thời hạn tạm giữ sắp hết nên CQĐT thành phố PL, tỉnh HL đã ra quyết định khởi tố

vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015. VKSND thành phố PL đã phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với M.

Ngày 14/5/2021, VKSND thành phố PL ra quyết định chuyển vụ án đến CQĐT Công an tỉnh HL để điều tra theo thẩm quyền. Do các tài liệu, chứng cứ thu thập được chưa đầy đủ, có mâu thuẫn về tuổi của Nguyễn Thị M nên CQĐT Công an tỉnh HL đã trực tiếp xác minh, từ đó xác định chính xác M sinh ngày 03/9/2006 (14 tuổi 07 tháng 24 ngày). Căn cứ khoản 2 Điều 12 BLHS năm 2015 thì M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015, CQĐT Công an tỉnh HL ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Thị M; VKSND tỉnh HL ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho M.

Trong vụ án này, việc thu thập tài liệu, chứng cứ xác định tuổi của Nguyễn Thị M chưa đầy đủ, khách quan, toàn diện theo BLTTHS và chưa có văn bản trả lời ủy thác điều tra của CQĐT Công an huyện KS, tỉnh NL nhưng CQĐT Công an thành phố PL đã ra quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015. VKSND thành phố PL đã không kiên quyết yêu cầu CQĐT Công an thành phố PL tiến hành xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ để làm rõ mà vội vàng ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với M, dẫn tới phải đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can M.

Do đó, trong quá trình điều tra, khi đối tượng không có giấy tờ tùy thân hoặc giữa các giấy tờ, tài liệu như giấy khai sinh,

chứng minh nhân dân, cản cước công dân, sổ hộ khẩu có mâu thuẫn, không rõ ràng thì VKS cần xem xét thận trọng, không vội vàng phê chuẩn việc khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với họ. Cần trực tiếp lấy lời khai và yêu cầu ĐTV tiến hành các biện pháp cần thiết như ủy thác điều tra, lấy lời khai đối tượng và đại diện gia đình họ, xác minh tại nơi học tập, lao động, cư trú của họ... Trên cơ sở đó, xác định chính xác ngày, tháng, năm sinh của đối tượng, bảo đảm việc khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn có căn cứ vững chắc, đúng pháp luật, tránh khởi tố oan sai người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

**Thứ sáu,** lời khai của đối tượng khi mới bị bắt thường khách quan do thời điểm này tâm lý đối tượng còn hoang mang, lo sợ, chưa có thời gian trấn tĩnh, lựa chọn cách thức khai báo. Do đó, KSV phải cùng ĐTV lấy lời khai ngay sau khi bắt quả tang, giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, thông báo cho người bào chữa tham gia các hoạt động tố tụng ngay từ đầu; tổ chức xác minh, kiểm tra tính khách quan trong lời khai của đối tượng thông qua việc xem xét thời gian, các cuộc gọi, tin nhắn giữa đối tượng với người có liên quan; cho đối tượng viết bản tự khai, vẽ sơ đồ nơi mua bán, cất giấu chất ma túy... để củng cố tài liệu, chứng cứ.

Nếu đối tượng không thừa nhận mua ma túy để bán lại mà chỉ thừa nhận mua chất ma túy về để sử dụng hoặc vận chuyển thuê thì KSV đề nghị ĐTV củng cố tài liệu, chứng cứ và khởi tố vụ án, bị can, bắt tạm giam đối tượng về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, sau đó tiếp tục đấu tranh làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

**Thứ bảy,** các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cần phải phối hợp chặt

chẽ, thường xuyên trong công tác đấu tranh với tội phạm ma túy. Cơ quan có thẩm quyền điều tra khi phát hiện, bắt quả tang các hành vi phạm tội về ma túy nên chủ động thông báo ngay cho VKS để cử KSV tiến hành kiểm sát, bảo đảm các hoạt động bắt, lập biên bản bắt, khám xét, thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, niêm phong... được đầy đủ, khách quan, tạo thuận lợi cho các hoạt động tố tụng tiếp theo.

Định kỳ tổ chức họp liên ngành, qua đó rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp, cùng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Nếu có những quan điểm khác nhau mà không thể thống nhất được trong quá trình giải quyết vụ án liên ngành thì cấp dưới cần có văn bản trình thị liên ngành tố tụng cấp trên để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

**Thứ tám,** trong thực tế, một số vụ án bị sửa, hủy, trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần do quá trình điều tra không tiến hành nhận dạng các đối tượng có liên quan; không tổ chức đối chất giữa các bị can với nhau và giữa bị can với người làm chứng để làm rõ, giải quyết các mâu thuẫn trong lời khai... Chính vì vậy, KSV cần bám sát quá trình điều tra, kịp thời yêu cầu CQĐT thực nghiệm điều tra để làm rõ các tình tiết của vụ án, tổ chức đối chất khi có mâu thuẫn trong lời khai, trực tiếp tiến hành lấy lời khai, hỏi cung khi bị can kêu oan, lúc nhận tội, lúc chối tội, việc điều tra vi phạm pháp luật và trường hợp khác khi xét thấy cần thiết...

**Thứ chín,** trước khi kết thúc điều tra, KSV cần phối hợp với ĐTV tiến hành hỏi cung tổng hợp đối với bị can để chốt lại hành vi phạm tội và các tình tiết khác của vụ án, khắc phục các vấn đề còn thiếu sót, vi phạm. Không để xảy ra việc kết thúc điều tra, sau đó phải trả hồ sơ điều tra bổ sung do việc điều tra chưa đầy đủ, có vi phạm.

## 2. Một số vướng mắc và kiến nghị

Các tội phạm về ma túy được quy định tại Chương XX của BLHS năm 2015, gồm 13 điều từ Điều 247 đến Điều 259. So với BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung một số điều, quy định rõ ràng, cụ thể hơn, thuận lợi cho việc áp dụng. Tuy nhiên, đến nay, Cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa ban hành văn bản pháp luật hướng dẫn các tội phạm về ma túy quy định tại Chương này. Do đó, khi giải quyết các vụ án ma túy, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn thường vận dụng các văn bản hướng dẫn áp dụng các tội phạm về ma túy của BLHS năm 1999. Việc áp dụng các văn bản này đã không còn phù hợp về mặt hình thức vì BLHS năm 1999 đã hết hiệu lực. Một số giải đáp của TAND tối cao và VKSND tối cao đã hướng dẫn các khái niệm cơ bản về dấu hiệu của tội mua bán, tổ chức, hành vi cung cấp chất ma túy, các vụ án cụ thể... chỉ là tạm thời, chưa phải là văn bản pháp lý chính thức. Việc giải thích về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy còn có những cách hiểu khác nhau<sup>4</sup>. Thực tế cho thấy, các cơ quan và người tiến hành tố tụng còn gặp khó khăn, lúng túng, thiếu thống nhất trong việc đánh giá, áp dụng pháp luật để xác định tội danh, khung hình phạt. Không ít vụ án đã bị sửa, hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại do có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật như hành vi lẽ ra phải xử lý tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lại xử lý tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì Tòa án lại tuyên bị cáo không phạm tội...

<sup>4</sup> Nguyễn Thị Mai Nga, *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết án ma túy trong thời gian tới*, Tạp chí Kiểm sát, số 04/2022, tr.13.

Để khắc phục sự thiếu thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật, hạn chế án sửa, hủy, tác giả đề xuất cần kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng các tội phạm về ma túy quy định tại Chương XX của BLHS năm 2015. Đồng thời, liên ngành Trung ương cần quan tâm phối hợp tổng kết thực tiễn, tiếp thu những quy định, hướng dẫn phù hợp trong các thông tư trước đây và công văn giải đáp nghiệp vụ, từ đó xây dựng thông tư liên tịch hướng dẫn xử lý các tội phạm ma túy, nhất là các tội mua bán, tàng trữ, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy để thay thế các văn bản cũ đã không còn phù hợp về hình thức như Nghị quyết số 02/2003, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT.

Đồng thời, BLTTHS không cho phép áp dụng biện pháp tạm giam đối với phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trong khi đó, hình phạt các tội phạm ma túy lại rất nghiêm khắc nên một số đối tượng có thời gian cân nhắc, được các đối tượng khác trong đường dây hướng dẫn cách thức khai báo hoặc tìm cách bỏ trốn, tiếp tục phạm tội gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết triệt để vụ án. Do vậy, tác giả kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổng kết thực tiễn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định của Điều 119 BLTTHS năm 2015 theo hướng mở rộng điều kiện áp dụng biện pháp tạm giam đối với chủ thể này, bảo đảm đấu tranh có hiệu quả hơn các tội phạm ma túy. Theo đó, ngoài các điều kiện được quy định tại khoản 4 Điều này, cần bổ sung thêm điều kiện phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi có dấu hiệu bỏ trốn, có dấu hiệu tiếp tục phạm tội thì có thể bị tạm giam./.